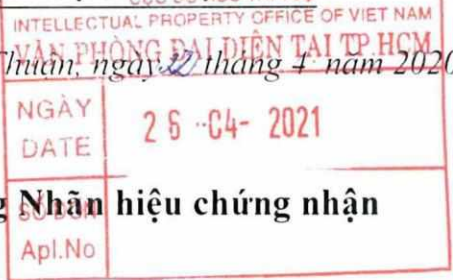


Số: 179/QĐ-SNNPTNT

Ninh Thuận, ngày 22 tháng 4 năm 2020



**QUYẾT ĐỊNH**

V/v ban hành Quy chế Quản lý và Sử dụng **Nhãn** hiệu chứng nhận  
“Ninh Thuận”

**GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2010;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi bởi Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30 tháng 7 năm 2010; Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22 tháng 7 năm 2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20 tháng 02 năm 2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Công văn số 4381/UBND-KHTH, ngày 07/12/2020, của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc sử dụng địa danh “Ninh Thuận” để đăng ký bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận OCOP Ninh Thuận;

Nhằm tạo lập cơ chế bảo hộ, quản lý và phát triển có hiệu quả Nhãn hiệu chứng nhận “Ninh Thuận” cho các sản phẩm đặc thù, sản phẩm OCOP có nguồn gốc từ tỉnh Ninh Thuận; đồng thời nhằm đảm bảo chất lượng, duy trì danh tiếng, nâng cao giá trị, hiệu quả kinh tế trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm đặc thù, sản phẩm OCOP của tỉnh Ninh Thuận,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Quản lý và sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “Ninh Thuận” dùng cho các sản phẩm đặc thù, sản phẩm OCOP của tỉnh Ninh Thuận và dịch vụ từ các sản phẩm này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày Cục Sở hữu trí tuệ ban

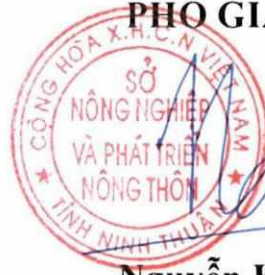
hành Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký cho Nhãn hiệu chứng nhận “Ninh Thuận”.

**Điều 3.** Chủ sở hữu Nhãn hiệu chứng nhận; các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý nhãn hiệu chứng nhận; các tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm mang Nhãn hiệu chứng nhận “Ninh Thuận” và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Cục Sở hữu trí tuệ;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Khắc Lâm**



**QUY CHẾ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG  
NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN “NINH THUẬN”**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 179/QĐ-SNNPTNT ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Ninh Thuận)

**CHƯƠNG I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Mục đích và ý nghĩa**

Quy chế quản lý và sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “Ninh Thuận” (viết tắt NHCN) nhằm mục đích bảo vệ uy tín, quảng bá phát triển sản phẩm, tạo niềm tin cho người tiêu dùng, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả kinh tế của các sản phẩm đặc thù, sản phẩm OCOP của tỉnh Ninh Thuận trên thị trường trong và ngoài nước.

**Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định về việc quản lý và sử dụng NHCN dùng cho các sản phẩm đặc thù, sản phẩm OCOP của tỉnh Ninh Thuận và dịch vụ từ các sản phẩm này, bao gồm tất cả các khâu trong quá trình sản xuất, kinh doanh sản phẩm.

2. Quy chế này áp dụng đối với Chủ sở hữu NHCN; các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý NHCN; các tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm mang NHCN “Ninh Thuận” và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong quy chế này các từ ngữ sử dụng được hiểu như sau:

1. NHCN “Ninh Thuận” là dấu hiệu bao gồm cả phần hình và chữ, được thiết kế và đăng ký độc quyền trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật. Mẫu nhãn hiệu được cụ thể trong Phụ lục 01.

2. Sản phẩm OCOP Ninh Thuận được mang NHCN là các sản phẩm có nguồn gốc từ tỉnh Ninh Thuận và được Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận đánh giá, công nhận đạt bốn (04) sao hoặc được Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn công nhận đạt năm (05) sao theo quy định.

3. Sản phẩm đặc thù của tỉnh Ninh Thuận được mang NHCN là các sản phẩm có nguồn gốc từ tỉnh Ninh Thuận và đã đạt được các tiêu chí về sản phẩm đặc thù của tỉnh theo Quyết định số 1493/QĐ-UBND NGÀY 10/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận công nhận bộ tiêu chí đánh giá và phê duyệt danh

mục 12 sản phẩm đặc thù Ninh Thuận giai đoạn 2018-2020 và sản phẩm tiềm năng hướng đến sản phẩm đặc thù.

4. Chủ sở hữu NHCN là Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Ninh Thuận.

5. Quyền sở hữu NHCN: là quyền của chủ sở hữu đối với NHCN, bao gồm quyền đăng ký; quyền quản lý NHCN; quyền cấp và thu hồi quyền sử dụng NHCN và các quyền khác quy định tại Quy chế này và theo quy định của pháp luật.

6. Quyền sử dụng NHCN: Là quyền được gắn (in, dán, đúc, dập hoặc hình thức khác) NHCN trên sản phẩm, bao bì đựng sản phẩm, phương tiện kinh doanh sản phẩm và giấy tờ giao dịch nhằm mua, bán và quảng bá, giới thiệu sản phẩm đó.

7. Cấp quyền sử dụng NHCN là việc Chủ sở hữu NHCN chấp thuận cho tổ chức, cá nhân được sử dụng NHCN.

8. Thu hồi quyền sử dụng NHCN là việc chủ sở hữu NHCN ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHCN đã cấp đối với tổ chức, cá nhân.

## **CHƯƠNG II**

### **QUY ĐỊNH VỀ SỬ DỤNG NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN**

#### **Điều 4. Mẫu NHCN**

Mẫu của NHCN bao gồm phần chữ “Ninh Thuận” và hình, được thể hiện tại Phụ lục 01 kèm theo Quy chế này.

#### **Điều 5. Sản phẩm, dịch vụ mang NHCN**

Sản phẩm, dịch vụ mang NHCN là các sản phẩm, dịch vụ được liệt kê chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo Quy chế này. Trong đó:

1. Các sản phẩm tươi, sống phải có nguồn gốc từ tỉnh Ninh Thuận;
2. Các sản phẩm chế biến phải được lấy từ nguồn nguyên liệu đã nêu tại khoản 1, điều này;
3. Các dịch vụ mua bán, quảng cáo và xuất nhập khẩu các sản phẩm ở nhóm 35 trong Phụ lục 02 phải là mua bán, quảng cáo và xuất nhập khẩu cho các sản phẩm đã nêu tại khoản 1 và khoản 2, điều này.

#### **Điều 6. Điều kiện được cấp quyền sử dụng NHCN**

Các tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận có nhu cầu sử dụng NHCN phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện:

1. Có hoạt động sản xuất hoặc kinh doanh sản phẩm có nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Các sản phẩm, dịch vụ phải nằm trong Phụ lục 02 và đáp ứng các tiêu chí chứng nhận tại điều 7 của quy chế này.
2. Đảm bảo đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh sản phẩm theo quy định của pháp luật.
3. Có hồ sơ đề nghị cấp quyền sử dụng NHCN theo quy định.
4. Có cam kết tuân thủ các quy định của Quy chế này.

5. Đóng phí cấp quyền sử dụng và các khoản phí khác theo quy định (nếu có).

### **Điều 7. Tiêu chí chứng nhận**

Các sản phẩm, dịch vụ mang NHCN phải là các sản phẩm, dịch vụ được liệt kê chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo Quy chế này và đáp ứng các tiêu chí sau:

1. Tiêu chí nguồn gốc:

a) Các sản phẩm tươi, sống phải có nguồn gốc từ tỉnh Ninh Thuận;

b) Các sản phẩm chế biến phải được lấy từ nguồn nguyên liệu đã nêu tại điểm a) khoản 1, điều này;

c) Các dịch vụ mua bán, quảng cáo và xuất nhập khẩu các sản phẩm ở nhóm 35 trong Phụ lục 02 phải là mua bán, quảng cáo và xuất nhập khẩu cho các sản phẩm đã nêu tại điểm a) và điểm b) khoản 1, điều này.

2. Tiêu chí khác:

Các sản phẩm, dịch vụ nói trên phải thuộc một (01) trong hai (02) trường hợp sau:

a) Phải là sản phẩm OCOP Ninh Thuận đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận đánh giá, công nhận đạt bốn (04) sao hoặc được Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn công nhận đạt năm (05) sao theo quy định.

Hoặc:

b) Phải là sản phẩm đặc thù của tỉnh Ninh Thuận đã đạt được các tiêu chí về sản phẩm đặc thù của tỉnh theo Quyết định số 1493/QĐ-UBND ngày 10/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận công nhận bộ tiêu chí đánh giá và phê duyệt danh mục 12 sản phẩm đặc thù Ninh Thuận giai đoạn 2018-2020 và sản phẩm tiềm năng hướng đến sản phẩm đặc thù.

### **Điều 8. Phương pháp chứng nhận**

Phương pháp chứng nhận thông qua thẩm định, đánh giá hồ sơ yêu cầu cấp quyền sử dụng NHCN. Việc đánh giá được thực hiện bởi Chủ sở hữu NHCN.

### **Điều 9. Hồ sơ đề nghị, trình tự thủ tục, thẩm quyền cấp quyền sử dụng NHCN**

1. Hồ sơ đề nghị cấp quyền sử dụng NHCN, bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp quyền sử dụng NHCN (Phụ lục 03);

b) Giấy phép đăng ký kinh doanh, giấy phép thành lập doanh nghiệp,...

c) Chứng minh sản phẩm có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng (thông qua việc truy xuất nguồn gốc).

d) Tài liệu chứng minh sản phẩm đặc thù, sản phẩm OCOP đạt tiêu chuẩn.

e) Cam kết thực hiện đúng Quy chế quản lý và sử dụng NHCN;

f) Các tài liệu khác (nếu có);

g) Phí cấp quyền sử dụng (nếu có).

2. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp quyền sử dụng NHCN:

a) Tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng NHCN gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 1, Điều này, cho chủ sở hữu NHCN.

b) Tối đa 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn đăng ký hợp lệ của các tổ chức, cá nhân, chủ sở hữu NHCN phải tiến hành kiểm tra thực tế tại cơ sở của tổ chức, cá nhân theo đúng quy định.

c) Trong thời hạn không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn hợp lệ, Chủ sở hữu NHCN phải ra quyết định cấp hoặc không cấp quyền sử dụng NHCN. Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

### **Điều 10. Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHCN**

1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHCN bao gồm các nội dung;

- Tên, địa chỉ của tổ chức và cá nhân được cấp quyền sử dụng;
- Điện thoại, fax, email (nếu có);
- Loại hình sản phẩm, dịch vụ được cấp quyền sử dụng;
- Thời hạn sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng NHCN;
- Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân được cấp quyền sử dụng;
- Ký và đóng dấu bởi chủ sở hữu NHCN;
- Các nội dung khác, nếu có.

2. Quyết định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHCN được làm thành một (01) bản chính trao cho tổ chức, cá nhân. Chủ sở hữu NHCN mở sổ theo dõi cấp và thu hồi quyền sử dụng.

Trường hợp đề nghị cấp bản sao, Chủ sở hữu NHCN sẽ làm thủ tục cấp và người đề nghị phải nộp phí theo quy định (nếu có).

3. Quyết định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHCN có thời hạn không quá 01 năm kể từ ngày ký.

4. Gia hạn/cấp lại quyền sử dụng NHCN.

- Trường hợp Giấy chứng nhận quyền sử dụng hết thời hạn mà không vi phạm Quy chế trong quá trình sử dụng thì tổ chức, cá nhân chỉ cần làm đơn xin gia hạn và đóng lệ phí theo quy định thì chủ sở hữu NHCN có trách nhiệm làm thủ tục gia hạn.

- Trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhưng trong quá trình sử dụng có vi phạm và bị thu hồi quyền sử dụng thì phải sau thời gian sáu (06) tháng kể từ ngày thu hồi mới được xét cấp và thủ tục đề nghị cấp lại như lần đầu.

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTELLECTUAL PROPERTY OFFICE OF VIETNAM VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI TP.HCM	
NGÀY DATE	26-04-2021
SỐ ĐƠN ApI.No	

### CHƯƠNG III

## KIỂM SOÁT SỬ DỤNG NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN

#### **Điều 11. Kiểm tra việc sử dụng NHCN**

1. Chủ sở hữu NHCN định kỳ kiểm tra việc sử dụng NHCN của các tổ chức, cá nhân được cấp quyền sử dụng. Việc kiểm tra định kỳ không quá một (01) lần trong năm.

2. Trường hợp có dấu hiệu nghi ngờ hoặc phát hiện việc sử dụng NHCN không đúng quy định, Chủ sở hữu NHCN có quyền kiểm tra đột xuất việc thực hiện các quy định về sử dụng NHCN nêu tại Quy chế này hoặc các quy định hiện hành khác của Nhà nước.

#### **Điều 12. Thu phí sử dụng NHCN và việc sử dụng kinh phí**

1. Phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng, phí gia hạn thường niên trong quá trình sử dụng NHCN, do chủ sở hữu NHCN quy định phù hợp với luật pháp hiện hành.

2. Kinh phí thu được sẽ quản lý, sử dụng đúng mục đích, đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

### CHƯƠNG IV

## QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU, CỦA CÁC TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN SỬ DỤNG NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN

#### **Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu NHCN**

1. Đúng tên đăng ký xác lập quyền sở hữu đối với NHCN. Có trách nhiệm tiến hành các thủ tục liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung và gia hạn hiệu lực văn bằng bảo hộ NHCN.

2. Ban hành các văn bản, biểu mẫu phục vụ công tác quản lý, sử dụng, khai thác NHCN và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện văn bản ban hành.

3. Cấp và thu hồi quyền sử dụng NHCN đối với các tổ chức, cá nhân.

4. Quản lý, giám sát và kiểm tra định kỳ, đột xuất việc sử dụng NHCN của tổ chức, cá nhân, nhằm đảm bảo cho việc sử dụng NHCN, đúng quy định, có hiệu quả.

5. Đình chỉ việc sử dụng NHCN trong trường hợp tổ chức, cá nhân không đáp ứng đủ các điều kiện sử dụng NHCN hoặc vi phạm quy định về nghĩa vụ sử dụng NHCN nêu tại Quy chế này.

6. Đề nghị các cơ quan có thẩm quyền áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật khi phát hiện hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với NHCN.

7. Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết đến NHCN cho các tổ chức, cá nhân liên quan sử dụng, đảm bảo công khai, minh bạch. Tổ chức các hoạt động quảng bá, phát triển và nâng cao uy tín của NHCN trong và ngoài nước.

#### **Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân sử dụng NHCN**

1. Tổ chức, cá nhân sử dụng NHCN hoàn toàn bình đẳng về quyền lợi cũng như nghĩa vụ liên quan đến NHCN.

2. Tổ chức, cá nhân được cấp quyền sử dụng NHCN có quyền:

- Gắn NHCN trên biển hiệu (địa chỉ tên cơ sở sản xuất), cửa hàng, trụ sở và trên các phương tiện, tài liệu quảng bá, giấy tờ giao dịch liên quan được cấp quyền sử dụng.

- Được sử dụng NHCN kèm với nhãn hiệu riêng, không được sử dụng NHCN làm nhãn hiệu chính cho sản phẩm/dịch vụ khác.

- Được gắn NHCN trên sản phẩm, bao bì sản phẩm theo đúng quy định của quy chế.

- Được cung cấp các tài liệu, biểu mẫu về quản lý, sản xuất thương mại.

- Được Nhà nước bảo hộ quyền sử dụng NHCN, được tham gia các chương trình quảng bá, phát triển NHCN trên các phương tiện truyền thông.

- Được hưởng các lợi ích từ hoạt động chung của Nhà nước, của chủ sở hữu NHCN liên quan đến hỗ trợ sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

- Được quyền giám sát các hoạt động quản lý, khai thác sử dụng NHCN của chủ sở hữu NHCN và các hoạt động sử dụng nhãn hiệu của các thành viên khác.

- Được quyền tham gia, đề xuất các ý kiến liên quan đến quản lý, sử dụng và khai thác NHCN.

3. Tổ chức, cá nhân được cấp quyền sử dụng NHCN có nghĩa vụ:

- Phải sử dụng đúng và chính xác NHCN (gồm cả phần chữ và hình như mẫu nhãn hiệu tại Phụ lục 01).

- Chỉ được sử dụng NHCN như Chủ sở hữu cho phép theo quy định của Quy chế này.

- Tuân thủ các quy định của Quy chế này và quy định pháp luật, không làm ảnh hưởng đến uy tín, chất lượng của sản phẩm, dịch vụ mang NHCN.

- Tổ chức, cá nhân được cấp quyền sử dụng không còn nhu cầu sử dụng NHCN có trách nhiệm thông báo đến cơ quan đã cấp quyền sử dụng, để làm các thủ tục thu hồi quyền sử dụng.

- Duy trì và đảm bảo chất lượng sản phẩm gắn NHCN. Chịu sự kiểm tra, giám sát của chủ sở hữu NHCN theo nội dung quy định tại Quy chế này.

- Nộp phí sử dụng và phí khác (nếu có).

4. Nghiêm cấm mọi hành vi sử dụng, hình thức sử dụng NHCN làm sai lệch nhận thức, gây ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của NHCN. Mọi hình thức đưa thông tin sai lệch về NHCN hoặc lạm dụng NHCN gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng sẽ bị xử lý theo quy định của Quy chế này và của pháp luật.



## CHƯƠNG V CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

### **Điều 15. Chế độ báo cáo**

Trong quá trình sử dụng NHCN, tổ chức và cá nhân được cấp quyền sử dụng phải thực hiện nghiêm chỉnh chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng và hằng năm về tình hình, kết quả sử dụng NHCN và các kiến nghị, đề xuất nếu có.

### **Điều 16. Hành vi vi phạm Quy chế**

Các trường hợp bị coi là vi phạm Quy chế sử dụng NHCN, bao gồm:

1. Sử dụng NHCN cho sản phẩm mà chưa/không được cấp quyền sử dụng.
2. Sử dụng NHCN cho sản phẩm/dịch vụ không đáp ứng các quy định của quy chế này nhằm mục đích lợi dụng uy tín của nhãn hiệu.
3. Gắn NHCN lên trên bao bì sản phẩm không đúng với quy định tại Quy chế này hoặc quy định của pháp luật.
4. Sử dụng dấu hiệu trùng hoặc tương tự với NHCN sau khi NHCN đã được bảo hộ, làm cho người tiêu dùng hiểu sai nguồn gốc sản phẩm.
5. Tự ý chuyển giao quyền sử dụng NHCN, chuyển giao tem nhãn cho người khác mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu NHCN.
6. Không nộp lệ phí sử dụng NHCN.
7. Có hành vi khác làm ảnh hưởng đến uy tín, danh tiếng của NHCN.

### **Điều 17. Xử lý vi phạm**

1. Căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân vi phạm có thể bị xử lý theo một trong các hình thức sau:

- Cảnh cáo.
- Thu hồi tem nhãn, bao bì đã sử dụng sai mục đích.
- Đình chỉ quyền sử dụng NHCN.
- Thu hồi quyền sử dụng NHCN.
- Hoặc các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

2. Bất kỳ tổ chức, cá nhân nào phát hiện hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với NHCN này đều có quyền yêu cầu chủ sở hữu NHCN tiến hành các thủ tục xử lý vi phạm theo quy định tại Quy chế này, hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi xâm phạm theo quy định của pháp luật.

3. Mọi hành vi vi phạm quy chế phải được xử lý kịp thời, công khai, bình đẳng theo đúng Quy chế và phải được thông báo kết quả xử lý đến các tổ chức, cá nhân sử dụng NHCN để biết.

### **Điều 18. Giải quyết khiếu nại, tố cáo**

1. Trong quá trình thực hiện quy chế này, nếu có tranh chấp, bất đồng hoặc phát hiện có hành vi vi phạm, các thành viên có thể thực hiện việc khiếu nại, tố cáo với chủ sở hữu hoặc cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Các khiếu nại, tố cáo liên quan đến sử dụng NHCN phải được xem xét giải quyết trên cơ sở quy chế và pháp luật hiện hành.

### **Điều 19. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận (chủ sở hữu NHCN) có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện nội dung Quy chế này.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm phổ biến nội dung quy chế này đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn biết để chấp hành, thực hiện.

3. Các cơ quan thông tin truyền thông và các Hội, đoàn thể có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến nội dung quy chế này để mọi tổ chức, cá nhân có liên quan biết, thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc thì các tổ chức, cá nhân liên quan phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua Chi cục Phát triển nông thôn) để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

PHỤ LỤC 01  
MẪU NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN



**PHỤ LỤC 02**  
**DANH MỤC SẢN PHẨM, DỊCH VỤ MANG NHÃN HIỆU**  
**CHỨNG NHẬN**

**Nhóm 03:** Nước rửa chén từ nha đam.

**Nhóm 21:** Đồ gốm sứ thủ công (cụ thể là: bát; đĩa; chậu hoa) (tất cả thuộc nhóm này).

**Nhóm 24:** Vải thổ cẩm (thuộc nhóm này).

**Nhóm 25:** Quần áo bằng vải thổ cẩm; mũ (nón) bằng vải thổ cẩm.

**Nhóm 29:** Nước mắm; tỏi khô; thịt dê tươi; thịt dê đã được bảo quản; sữa dê; măng tây muối chua; măng tây đóng hộp; măng tây sấy khô; thạch nha đam; mút nha đam; nha đam muối chua; rong sụn khô; thịt cừ tươi sống; thịt cừ đông lạnh (tất cả thuộc nhóm này).

**Nhóm 30:** Trà túi lọc từ măng tây.

**Nhóm 31:** Tỏi tươi; động vật sống (cụ thể là: dê giống; dê thịt; cừ giống; cừ thịt); măng tây tươi; quả táo tươi; quả nho tươi.

**Nhóm 35:** Dịch vụ mua bán, quảng cáo và xuất nhập khẩu các sản phẩm: Nước rửa chén từ nha đam, Đồ gốm sứ thủ công (cụ thể là: bát, đĩa, chậu hoa), Vải thổ cẩm, Quần áo bằng vải thổ cẩm, mũ (nón) bằng vải thổ cẩm, Nước mắm, tỏi khô, thịt dê tươi, thịt dê đã được bảo quản, sữa dê, măng tây muối chua, măng tây đóng hộp, măng tây sấy khô, thạch nha đam, mút nha đam, nha đam muối chua, rong sụn khô, thịt cừ tươi sống, thịt cừ đông lạnh, Trà túi lọc từ măng tây, Tỏi tươi, động vật sống (cụ thể là: dê giống, dê thịt, cừ giống, cừ thịt), măng tây tươi, quả táo tươi và quả nho tươi.

**PHỤ LỤC 03**  
**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**QUYỀN SỬ DỤNG NHCN NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN XIN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**QUYỀN SỬ DỤNG NHCN “NINH THUẬN”**

Kính gửi: **Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ninh Thuận**

1. Tên tổ chức, cá nhân:

.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:

.....

3. Điện thoại cố định:..... Điện thoại di động:

.....

4. Fax: ..... 5. Email:.....

Website:.....

6. Sản phẩm của chúng tôi đề nghị sử dụng NHCN “Ninh Thuận” đã được công nhận đạt ....., tại Quyết định số..... ngày..... tháng ....năm của UBND tỉnh Ninh Thuận.

Sau khi nghiên cứu Quy chế quản lý và sử dụng NHCN “Ninh Thuận”, tôi nộp đơn này xin:

- Được cấp quyền sử dụng NHCN “Ninh Thuận”.

- Cam kết chấp hành đúng Quy chế quản lý và sử dụng NHCN “Ninh Thuận”.

Hồ sơ đính kèm gồm: .....

.....ngày..... tháng ... năm.....

(Ký, ghi rõ họ và tên)